

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUW

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 18/12/2022**

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
1	Nguyễn Nhật Anh	Nam	06/12/2005	Nghệ An	Kinh	6.0	9.0	1603/QĐ452/2022	TH004404	
2	Đào Thanh Bình	Nam	10/11/2005	Nghệ An	Kinh	7.3	9.0	1604/QĐ452/2022	TH004405	
3	Trần Mạnh Cường	Nam	21/7/2004	Nghệ An	Kinh	5.7	9.0	1605/QĐ452/2022	TH004406	
4	Kha Thị Dần	Nữ	05/10/1974	Nghệ An	Thái	5.7	8.5	1606/QĐ452/2022	TH004407	
5	Hoàng Thị Thu Giang	Nữ	25/01/1998	Nghệ An	Kinh	7.0	8.0	1607/QĐ452/2022	TH004408	
6	Nguyễn Đình Hòa	Nam	06/4/2004	Nghệ An	Kinh	5.3	8.5	1608/QĐ452/2022	TH004409	
7	Ngô Xuân Hoàng	Nam	16/9/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	9.0	1609/QĐ452/2022	TH004410	
8	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	30/10/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	6.0	1610/QĐ452/2022	TH004411	
9	Nguyễn Văn Huy	Nam	22/9/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	7.5	1611/QĐ452/2022	TH004412	
10	Nguyễn Anh Kiên	Nam	04/10/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	8.5	1612/QĐ452/2022	TH004413	
11	Phan Công Liêm	Nam	24/7/2005	Nghệ An	Kinh	6.7	9.0	1613/QĐ452/2022	TH004414	
12	Nguyễn Thế Hoàng Linh	Nam	30/7/2005	Nghệ An	Kinh	6.0	7.5	1614/QĐ452/2022	TH004415	
13	Lê Văn Long	Nam	16/5/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	8.5	1615/QĐ452/2022	TH004416	
14	Nguyễn Hồng Long	Nam	26/11/2004	Nghệ An	Kinh	6.3	9.0	1616/QĐ452/2022	TH004417	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
15	Nguyễn Thành Luân	Nam	27/9/2005	Nghệ An	Kinh	7.0	9.0	1617/QĐ452/2022	TH004418	
16	Nguyễn Đình Mạnh	Nam	22/6/2005	Nghệ An	Kinh	6.7	7.5	1618/QĐ452/2022	TH004419	
17	Trần Đức Mạnh	Nam	15/6/2005	Nghệ An	Kinh	6.7	8.5	1619/QĐ452/2022	TH004420	
18	Trương Văn Mạnh	Nam	29/11/2005	Nghệ An	Kinh	7.0	6.5	1620/QĐ452/2022	TH004421	
19	Lê Văn Hoài Nam	Nam	14/02/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	9.0	1621/QĐ452/2022	TH004422	
20	Trần Ngọc Nhật	Nam	22/6/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	5.0	1622/QĐ452/2022	TH004423	
21	Trần Văn Phúc	Nam	15/11/2004	Nghệ An	Kinh	6.3	6.5	1623/QĐ452/2022	TH004424	
22	Vi Thị Sen	Nữ	10/10/1973	Nghệ An	Thái	6.3	8.0	1624/QĐ452/2022	TH004425	
23	Nguyễn Đình Thi	Nam	29/11/2005	Nghệ An	Kinh	6.0	8.5	1625/QĐ452/2022	TH004426	
24	Trần Đình Thịnh	Nam	15/8/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	7.5	1626/QĐ452/2022	TH004427	
25	Lê Hữu Thương	Nam	02/01/2005	Nghệ An	Kinh	6.0	9.0	1627/QĐ452/2022	TH004428	
26	Trịnh Thị Thúy	Nữ	17/5/1980	Nghệ An	Kinh	6.0	8.0	1628/QĐ452/2022	TH004429	
27	Lương Anh Thùy	Nữ	19/10/1997	Nghệ An	Kinh	7.0	8.0	1629/QĐ452/2022	TH004430	
28	Nguyễn Văn Tiến	Nam	20/8/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	9.0	1630/QĐ452/2022	TH004431	
29	Hoàng Văn Toại	Nam	09/9/1996	Nghệ An	Kinh	7.0	8.0	1631/QĐ452/2022	TH004432	
30	Lê Thị Ngọc Trâm	Nữ	22/3/2000	Nghệ An	Kinh	6.7	8.5	1632/QĐ452/2022	TH004433	
31	Lê Thị Mai Trang	Nữ	25/7/1999	Nghệ An	Kinh	7.3	7.5	1633/QĐ452/2022	TH004434	
32	Đặng Anh Tuấn	Nam	08/5/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	9.0	1634/QĐ452/2022	TH004435	
33	Thiều Văn Thái Tuấn	Nam	04/11/005	Nghệ An	Kinh	6.3	8.5	1635/QĐ452/2022	TH004436	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
34	Nguyễn Huy Vũ	Nam	24/8/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	8.0	1636/QĐ452/2022	TH004437	
35	Hồ Xuân Anh	Nam	30/10/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	8.0	1637/QĐ452/2022	TH004438	
36	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	16/6/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	6.5	1638/QĐ452/2022	TH004439	
37	Phạm Ngọc Anh	Nam	07/4/2003	Nghệ An	Kinh	5.7	8.5	1639/QĐ452/2022	TH004440	
38	Hoa Xuân Chung	Nam	20/9/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	8.5	1640/QĐ452/2022	TH004441	
39	Trần Văn Chung	Nam	17/4/2004	Nghệ An	Kinh	5.0	7.0	1641/QĐ452/2022	TH004442	
40	Phạm Hồng Đăng	Nam	19/12/2005	Nghệ An	Kinh	5.3	8.0	1642/QĐ452/2022	TH004443	
41	Nguyễn Thành Đạt	Nam	21/01/2005	Nghệ An	Kinh	6.7	8.5	1643/QĐ452/2022	TH004444	
42	Nguyễn Doãn Thế Dũng	Nam	09/5/2005	Nghệ An	Kinh	6.0	8.0	1644/QĐ452/2022	TH004445	
43	Trần Thanh Hải	Nam	14/8/2004	Nghệ An	Kinh	6.3	8.0	1645/QĐ452/2022	TH004446	
44	Nguyễn Đình Hậu	Nam	28/9/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	7.5	1646/QĐ452/2022	TH004447	
45	Nguyễn Hoàng Hiệp	Nam	14/12/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	8.5	1647/QĐ452/2022	TH004448	
46	Phạm Văn Hiếu	Nam	07/10/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	7.5	1648/QĐ452/2022	TH004449	
47	Phan Đăng Hợp	Nam	24/11/2004	Nghệ An	Kinh	6.7	7.5	1649/QĐ452/2022	TH004450	
48	Dương Mạnh Hùng	Nam	10/10/2004	Nghệ An	Kinh	5.7	7.0	1650/QĐ452/2022	TH004451	
49	Phạm Đức Hùng	Nam	24/12/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	6.5	1651/QĐ452/2022	TH004452	
50	Nguyễn Đình Huy	Nam	15/02/2005	Nghệ An	Kinh	6.7	7.0	1652/QĐ452/2022	TH004453	
51	Phạm Quốc Huy	Nam	18/7/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	7.0	1653/QĐ452/2022	TH004454	
52	Nguyễn Tiến Khanh	Nam	28/02/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	6.5	1654/QĐ452/2022	TH004455	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
53	Đinh Hoa Lư	Nam	02/02/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	8.0	1655/QĐ452/2022	TH004456	
54	Võ Trọng Phần	Nam	30/5/2005	Nghệ An	Kinh	5.0	7.5	1656/QĐ452/2022	TH004457	
55	Lê Xuân Phong	Nam	11/5/2005	Nghệ An	Kinh	5.3	6.0	1657/QĐ452/2022	TH004458	
56	Trần Thế Phúc	Nam	18/4/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	6.5	1658/QĐ452/2022	TH004459	
57	Nguyễn Khắc Tân	Nam	26/6/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	6.0	1659/QĐ452/2022	TH004460	
58	Hoàng Đức Thái	Nam	10/8/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	7.0	1660/QĐ452/2022	TH004461	
59	Ngô Văn Thường	Nam	01/9/2005	Nghệ An	Kinh	6.0	8.5	1661/QĐ452/2022	TH004462	
60	Đinh Viết Tiến	Nam	21/7/2005	Nghệ An	Kinh	5.3	8.0	1662/QĐ452/2022	TH004463	
61	Nguyễn Hữu Tiến	Nam	26/4/2005	Nghệ An	Kinh	6.7	9.0	1663/QĐ452/2022	TH004464	
62	Lê Quang Triều	Nam	14/7/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	8.0	1664/QĐ452/2022	TH004465	
63	Nguyễn Bảo Trọng	Nam	01/8/2004	Nghệ An	Kinh	5.3	5.5	1665/QĐ452/2022	TH004466	
64	Bạch Hưng Trường	Nam	20/12/2005	Nghệ An	Kinh	5.3	8.0	1666/QĐ452/2022	TH004467	
65	Ngô Anh Tú	Nam	29/7/2005	Nghệ An	Kinh	5.3	7.5	1667/QĐ452/2022	TH004468	
66	Nguyễn Thanh Tú	Nam	25/3/2005	Nghệ An	Kinh	5.7	6.5	1668/QĐ452/2022	TH004469	
67	Trương Nguyễn Công Tuấn	Nam	29/01/2005	Nghệ An	Kinh	6.3	8.0	1669/QĐ452/2022	TH004470	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			

